

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 238/2023/HSST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Xuân Th; sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân L và bà: Dương Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14-7-2011 Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), ngày 26-01-2021 Công an xã M huyện M1 tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ ngày 30-6-2023, chuyển tạm giam ngày 09-7-2023; có mặt.

2. Họ và tên: Mai Xuân Th; sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn X và bà: Trịnh Thị C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 30-6-2023, chuyển tạm giam ngày 09-7-2023; có mặt.

Người làm chứng: Ông Hoàng Mai L và ông Phạm Như B (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/6/2023, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 501 đường Đ phường L thành phố N phát hiện Hoàng Xuân Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1 - 069.71 chở Mai Xuân Th có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra; Th nhả từ miệng xuống đất 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (2x1) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Th và Th khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng chung). Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Xuân Th và Mai Xuân Th. Ngoài ra còn tạm giữ của Thảo 100.000 đồng, tạm giữ của Th 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 – 069.71 và 01 điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1052/KL-KTHS ngày 05-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2x1) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,261 (không phẩy hai trăm sáu mươi một) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Xuân Th và Mai Xuân Th khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29-6-2023, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1 - 069.71 đến nhà Th, Thảo rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Thắng đồng ý, nói với Th là không có tiền mặt mà chỉ có tiền trong tài khoản. Th chở T đến cửa hàng tạp hóa ở làng Cư Nhân xã Mỹ Thành huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định chuyển khoản đổi lấy 300.000 đồng tiền mặt để mua ma túy; sau đó Thảo tiếp tục chở T đến gầm cầu vượt phường L thành phố N thì dừng xe và bảo Thắng lên chở Thảo. Trên đường đi, Th nói với Thắng đưa 300.000 đồng để mua ma túy. Khi đến 01 ngõ nhỏ trên đường Đ (không nhớ số ngõ), Th bảo T dừng xe đợi, còn Thảo cầm 300.000 đồng đi bộ vào trong ngõ đến trước cửa 01 ngôi nhà, mua qua ô trống trên cổng 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng (Th không nhớ số nhà và không biết người bán ma túy là ai). Th cho gói ma túy đá vừa mua được vào trong miệng ngậm rồi đi ra chỗ Thắng đứng đợi nói với T đã mua được ma túy, còn

thừa 100.000 đồng trả T sau. Sau đó Th chở T đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Lý Minh Đ, sinh năm 1984 là chủ cửa hàng tạp hóa ở làng Cự Nhân xã M huyện M1 tỉnh Nam Định khai: Khoảng 20 giờ ngày 29-6-2023, Thảo và Thắng đến cửa hàng và chuyển khoản bằng Internet Banking 300.000 đồng để lấy tiền mặt rồi đi đâu không rõ. Anh Đ không biết mục đích Th, T đổi tiền sử dụng vào mục đích gì.

Bản Cáo trạng số 237/CT-VKSTPNĐ ngày 11-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Mai Xuân Th từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1052/KL-KTHS ngày 05-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29-6-2023, tại khu vực đầu ngõ 501 đường Đ phường L thành phố N, Hoàng Xuân Th và Mai Xuân Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,261 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm; bị cáo Thảo là người rủ rê, điều khiển xe chở bị cáo Thắng và trực tiếp mua ma túy, bị cáo Thắng là người trả tiền mua ma túy nên xếp vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Thảo có nhân thân xấu, có 01 lần bị kết án (đã được xóa án tích) và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền

100.000 đồng là tài sản của bị cáo Thắng, xét không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thắng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-069.71, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Lan (vợ của bị cáo Mai Xuân Th) là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30-6-2023.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30-6-2023.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy phong bì niêm phong số 1052/KL-KTHS; trả lại bị cáo Mai Xuân Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Xuân Th, Mai Xuân Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

